

27. Ca thán Phật đức (歌嘆佛德: Khen ngợi Phật đức)

Chánh kinh:

佛語阿難：彼國菩薩，承佛威神，於一食頃，復往十方無邊淨刹，供養諸佛。華香幢幡，供養之具，應念即至，皆現手中。珍妙殊特，非世所有。以奉諸佛，及菩薩眾。其所散華，即於空中，合為一華。華皆向下，端圓周匝，化成華蓋。百千光色，色色異香，香氣普薰。蓋之小者，滿十由旬，如是轉倍，乃至徧覆三千大千世界。隨其前後，以次化沒。若不更以新華重散，前所散華終不復落。於虛空中共奏天樂，以微妙音歌歎佛德。

Phật ngữ A Nan: - Bỉ quốc Bồ Tát, thừa Phật oai thần, ư nhất thực khoảnh, phục vãng thập phương vô biên tịnh sát, cúng dường chư Phật, hoa hương, tràng phan, cúng dường chi cụ, ứng niệm tức chí, giai hiện thủ trung, trân diệu thù đặc, phi thể sở hữu, dĩ phụng chư Phật, cập Bồ Tát chúng. Kỳ sở tán hoa, tức ư không trung, hợp vi nhất hoa. Hoa giai hướng hạ, đoan viên châu tấp, hóa thành hoa cái, bách thiên quang sắc, sắc sắc dị hương, hương khí phổ huân. Cái chi tiểu giả, mãn thập do-tuần, như thị chuyển bội, nãi chí biến phú tam thiên đại thiên thế giới. Tùy kỳ tiền hậu, dĩ thứ hóa một. Nhược bất cánh dĩ tân hoa trùng tán, tiền sở tán hoa chung bất phục lạc. Ư hư không trung, cộng tấu thiên nhạc, dĩ vi diệu âm ca thán Phật đức.

Phật bảo A Nan:

- Bồ Tát cõi ấy nương vào oai thần của Phật, trong khoảng một bữa ăn lại đến vô biên Tịnh Độ trong mười phương cúng dường chư Phật. Hoa, hương, tràng phan, vật cúng dường, hễ nghĩ tới liền hiện ra, đều xuất hiện nơi tay. [Những thứ đó] quý báu, màu nhiệm, hết sức đặc biệt, chẳng phải là vật trong đời có được. Dùng [những vật cúng ấy] dâng lên chư Phật và chúng Bồ Tát. Hoa được rải lên liền ở ngay trên hư không hợp thành một hoa. Hoa đều hướng xuống phía dưới, tròn trịa đều đặn, hóa thành lọng hoa trăm ngàn quang sắc. Mỗi sắc có mùi thơm khác nhau, mùi hương xông khắp.

Cái lọng nhỏ nhất đã chiếm trọn cả mười do-tuần. Cú lớn dần như thể cho đến che trùm cả tam thiên đại thiên thế giới. Theo thứ tự trước sau lần lượt biến mất. Nếu chẳng lại dùng hoa mới để rải lên thì hoa đã rải trước trọn chẳng rơi xuống. Ở trong hư không cùng tấu nhạc trời, dùng âm thanh vi diệu tán thán Phật đức.

Giải:

Phẩm trước là mười phương Chánh Sĩ đến cõi Cực Lạc lễ bái, cúng dường, thuyết pháp. Phẩm này là Bồ Tát cõi Cực Lạc đến khắp mười phương, lễ kính, cúng dường chư Phật rồi lại trở về cõi mình nghe giảng diệu pháp. Phẩm này cũng nói về việc chư thiên cúng dường các đức Phật.

“*Bi quốc*” (Cõi ấy) là cõi Cực Lạc. “*Thừa Phật oai thần*” là nương vào sức oai thần gia bị của Phật Di Đà như trong phần trước, kinh đã dạy: “*Thử giai Vô Lượng Thọ Phật oai thần lực cố, bốn nguyện lực cố*” (Đây đều là do sức oai thần, sức bốn nguyện của Vô Lượng Thọ Phật).

Phẩm này lại bảo: “*Ư nhất thực khoảnh, phục vãng thập phương vô biên tịnh sát, cúng dường chư Phật*” (Trong khoảng một bữa ăn, lại qua vô biên cõi tịnh trong mười phương cúng dường chư Phật). Đây chính là kết quả của nguyện “*cúng khắp chư Phật*”. “*Cúng dường chi cụ, ứng niệm tức chí*” (Vật cúng dường hễ nghĩ tới liền hiện ra) chính là kết quả của nguyện thứ ba mươi bảy: “*Các thứ cúng dường hễ nghĩ tới liền hiện ra*”.

Câu “*trân diệu thù đặc, phi thế sở hữu*” (quý báu, màu nhiệm, hết sức đặc biệt, chẳng phải là vật trong đời có được) diễn tả các vật cúng vi diệu thù thắng, siêu thế hy hữu.

Trong các vật cúng đó, đặc biệt lấy hoa làm ví dụ. Câu “*hợp vi nhất hoa*” (hợp thành một hoa) ngụ ý vô biên công đức đều nhập vào trong một câu hồng danh; mười phương chúng sanh đồng quy Di Đà Nhất Thừa nguyện hải. Toàn thể của hết thủy trang nghiêm nơi y báo, chánh báo cõi Cực Lạc là một pháp cú.

“*Hoa cái*” (Lọng hoa) là dùng hoa để trang hoàng tàn, lọng. Sách Pháp Hoa Huyền Tán bảo: “*Xứ Tây Vực nóng bức, đa số phải cầm dù. Họ hay dùng hoa để trang hoàng nên gọi là lọng hoa*”. Lọng hoa cõi Cực Lạc do vạn đức kết thành nên trong một cái lọng ấy hàm chứa vô biên đức tướng, vi diệu khó thể suy nghĩ nổi; kinh bảo: “*Bách thiên*

quang sắc, sắc sắc dị hương, hương khí phổ huân” (Trăm ngàn quang sắc, mỗi sắc có mùi thơm khác nhau, mùi hương xông khắp). Một cái long có cả trăm ngàn quang sắc, trăm ngàn thứ hương.

Vì “*hương khí phổ huân*” (mùi hương xông khắp) nên ta biết được rằng các thứ quang minh, các thứ sắc cũng đều chiếu trọn khắp. Lọng lớn hay nhỏ tùy thuộc tâm lượng của mỗi người cho nên lọng lớn từ “*mười do-tuần*” cho đến “*biển phủ tam thiên đại thiên thế giới*” (che trùm cả tam thiên đại thiên thế giới).

Câu “*tùy kỳ tiền hậu, dĩ thứ hóa một*” (theo thứ tự trước, sau lần lượt biến mất) ý nói: Người đến sau rải hoa mới thì hoa của người cúng dường trước liền biến đi; rõ ràng là các vật cúng nhiệm màu ấy biến hiện tùy tâm.

Tiếp đó, Phật bảo: “*Ư hư không trung, cộng tấu thiên nhạc*” (Ở trong hư không, cùng tấu nhạc trời), ý nói: Các Bồ Tát lại dùng thiên nhạc để cúng Phật. Trong các tiếng nhạc trời ấy, họ “*dĩ vi diệu âm ca tán Phật đức*” (dùng âm thanh vi diệu tán thán Phật đức). Như vậy, các Bồ Tát trong khi lễ bái, cúng dường còn tán thán nữa. “*Phật đức*” là tất cả công đức của Như Lai. Câu Xá Luận nói: “*Những người có trí suy nghĩ ba thứ đức viên mãn của Như Lai sanh lòng kính mến sâu sắc. Ba đức ấy là gì? Một là nhân viên đức, hai là quả viên đức, ba là ân viên đức*”.

Chánh kinh:

經須臾間，還其本國，都悉集會七寶講堂。無量壽佛，則為廣宣大教，演暢妙法。莫不歡喜，心解得道。

Kinh tu du gian, hoàn kỳ bản quốc, đô tất tập hội thất bảo giảng đường. Vô Lượng Thọ Phật, tắc vị quảng tuyên đại giáo, diễn sướng diệu pháp, mạc bất hoan hỷ, tâm giải đắc đạo.

Trong khoảnh khắc, trở về nước mình, đều cùng nhóm hội nơi thất bảo giảng đường. Vô Lượng Thọ Phật liền vì họ rộng tuyên đại giáo, diễn nói diệu pháp, không ai chẳng hoan hỷ, tâm giải đắc đạo.

Giải:

Đoạn này trần thuật các Bồ Tát du hành mười phương xong trở về Cực Lạc, nghe Phật thuyết pháp. “*Tu du gian*” (Trong khoảnh khắc): Tu Du là thời gian rất ngắn tương đương với một phần 48 của một phút (theo Câu Xá Luận quyển mười hai). Bản Đường dịch ghi là: “*Thần triều cúng dường tha phương chư Phật*” (Sáng sớm cúng dường chư Phật các phương khác), lại bảo: “*Tức ư thần triều, hoàn đảo bốn quốc*” (Ngay trong buổi sớm, trở về nước mình). Đây chính là ý nghĩa thật sự của từ “*tu du gian*” (trong khoảnh khắc).

Lúc ấy, đại chúng nhóm về giảng đường bằng bảy báu tạo thành, nghe Phật tuyên thuyết đại giáo diệu pháp. Theo Khởi Tín Luận, “*đại giáo*” chính là pháp Nhất Thừa. Bồ Tát nghe xong đều đại hoan hỷ, tự tâm khai ngộ, chúng nhập Thánh đạo. “*Đạo*” là trí huệ đoạn Hoặc chúng Lý. Nguyên phát khởi trí huệ ấy nên gọi là “*đắc đạo*”.

Trong tác phẩm Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận, cư sĩ Bành Tế Thanh đã viết:

“Hỏi: Vô Lượng Thọ Phật thuyết pháp thì thuần nói Nhất Thừa hay nói cả ba thừa? Nếu nói thuần Nhất Thừa thì sao lại có chúng Thanh Văn? Nếu giảng cả ba thừa thì có sao Nhị Thừa chẳng được sanh về nước ấy?”

Đáp: Thuần giảng Nhất Thừa, hoàn toàn không nói tam thừa. Nào có phải là mình Phật ở giảng đường thất bảo dạy thuần Nhất Thừa, mà thậm chí trong mỗi một hoa, trong mỗi một quang minh, tiếng gió thổi, tiếng nước chảy, các tiếng âm nhạc cũng đều thuần nói Nhất Thừa, không hề có ba thừa như Diệu Pháp Liên Hoa kinh nói: ‘Thập phương thế giới trung, thượng vô Nhị Thừa, hà huống hữu tam?’ (Trong mười phương thế giới, còn không có hai thừa, huống hồ có đến ba?)

Chỉ vì căn tánh chúng sanh sai khác nên nghe sai khác, chứng đắc bất đồng. Cho nên trong phần trước kinh mới nói: Hoặc nghe tiếng Phật, hoặc nghe tiếng Pháp, hoặc nghe tiếng Tăng, hoặc tiếng Tịch Tĩnh, Không, Vô Ngã cho đến tiếng Cam Lô Quán Đảnh... Những người nghe được thì hoặc chứng quả Tu Đà Hoàn, quả Tư Đà Hàm, quả A Na Hàm, quả A La Hán, cho đến Bất Thoái Chuyển Bồ Tát, như trong các bản dịch khác có chép đủ. Đây chính là thuận theo các cõi Phật khác mà có danh hiệu bốn quả, chứ thật ra đều quyết định thành Phật, chẳng nhận lấy Hữu Dư Niết Bàn là vì có thể hồi Tiểu hướng Đại, là do bản nguyện của Phật vậy”.

Thuyết này thật là tinh yếu.

Chánh kinh:

即時香風吹七寶樹，出五音聲。無量妙華，隨風四散。自然供養，如是不絕。

Tức thời hương phong xuy thất bảo thụ, xuất ngũ âm thanh, vô lượng diệu hoa, tùy phong tứ tán. Tự nhiên cúng dường, như thị bất tuyệt.

Ngay khi ấy, gió thơm thổi qua cây bảy báu, phát ra tiếng ngũ âm, vô lượng diệu hoa theo gió bay khắp bốn phía, tự nhiên cúng dường chẳng dứt như thế.

Giải:

Đoạn này nói về các vật vô tình trong cõi Phật ấy nghe pháp cũng cúng dường một cách mầu nhiệm. “*Xuất ngũ âm thanh*” (phát ra tiếng ngũ âm) là dùng âm nhạc mầu nhiệm để cúng dường, hoa rải theo gió là diệu hoa cúng dường. Những thứ cúng dường như vậy đều do tự nhiên. Sách Hội Sớ nói: “*Tự nhiên cúng dường, chẳng phải là pháp hữu vi*”, ý nói: Chẳng phải là pháp hữu vi do được tạo tác.

Chánh kinh:

一切諸天，皆齎百千華香，萬種伎樂，供養彼佛，及諸菩薩聲聞之眾。前後往來，熙怡快樂。此皆無量壽佛本願加威，及曾供養如來，善根相續，無缺減故，善修習故，善攝取故，善成就故。

Nhất thiết chư thiên, giai tê bách thiên hoa hương, vạn chủng kỹ nhạc, cúng dường bỉ Phật, cập chư Bồ Tát, Thanh Văn chi chúng. Tiền hậu vãng lai, hy di khoái lạc. Thử giai Vô Lượng Thọ Phật bản nguyện gia oai, cập tăng cúng dường Như Lai, thiện căn tương tục, vô khuyết giảm cố, thiện tu tập cố, thiện nhiếp thủ cố, thiện thành tựu cố.

Hết thấy chư thiên đều cầm trăm ngàn hoa hương, muôn thứ kỹ nhạc cúng dường đức Phật ấy và các vị Bồ Tát, Thanh Văn. Trước, sau, qua lại, vui vẻ khoái lạc. Đấy đều là do Vô Lượng Thọ

Phật gia hộ oai thần và do thiện căn từng cúng dường Như Lai liên tục chẳng khuyết giảm, do khéo tu tập, do khéo nhiếp thủ, do khéo thành tựu vậy.

Giải:

Đoạn này tường thuật việc chư thiên cúng dường. “Tê” (齋) là tặng, cầm tài vật đưa cho người khác, cũng có nghĩa là cầm đồ vật đi đường. “Hy di” (熙怡) là vui vẻ. Chư thiên có đầy đủ các nhân duyên phước đức để cúng Phật một cách thù thắng như thế là do nhiều nguyên nhân:

- Một là “*Vô Lượng Thọ Phật bốn nguyện gia oai*” (do bốn nguyện của Phật Vô Lượng Thọ gia hộ oai thần), nghĩa là do oai đức của Di Đà bốn nguyện gia bị nên chư thiên mới có thể đến được cõi Cực Lạc để hưng khởi sự cúng dường lớn. Trong kinh vẫn nói về nguyện thứ hai mươi lăm “*chư thiên kính lễ*” có câu: “*Chư thiên nhân dân mạc bất trí kính*” (Chư thiên, nhân dân, không ai chẳng hết sức cung kính). Chư thiên nghe được tên tuổi của hành nhân tin ưa Đại Thừa còn lễ kính thì lễ nào lại chẳng kính lễ đấng giáo chủ cõi Cực Lạc hay sao?

- Hai là do “*tăng cúng dường Như Lai, thiện căn tương tục, vô khuyết giảm cố*” (thiện căn từng cúng dường Như Lai liên tục chẳng khuyết giảm); nghĩa là chư thiên đến được cõi Cực Lạc để cúng dường đều là do trong quá khứ đã sớm trồng thiện duyên, đã từng cúng dường Như Lai, lại còn khéo giữ cho thiện căn ấy liên tục chẳng hề khuyết giảm (thiện tâm kiên cố sâu đậm chẳng thể mất được nên gọi là thiện căn) nên nay mới có những duyên thù thắng như vậy.

- Ba là “*thiện tu tập cố, thiện nhiếp thủ cố, thiện thành tựu cố*” (do khéo tu tập, do khéo nhiếp thủ, do khéo thành tựu), nghĩa là: Đã khéo tu tập, khéo nhiếp thủ thiện căn cho đến thành tựu nên mới có thể dùng các thứ cúng dường vi diệu đến cõi Cực Lạc cúng dường Di Đà “*tiền hậu vãng lai, hy di khoái lạc*” (trước sau qua lại, vui vẻ khoái lạc) khiến cho thiện căn càng thêm tăng thượng.